

Quỹ mở trái phiếu VNDCF

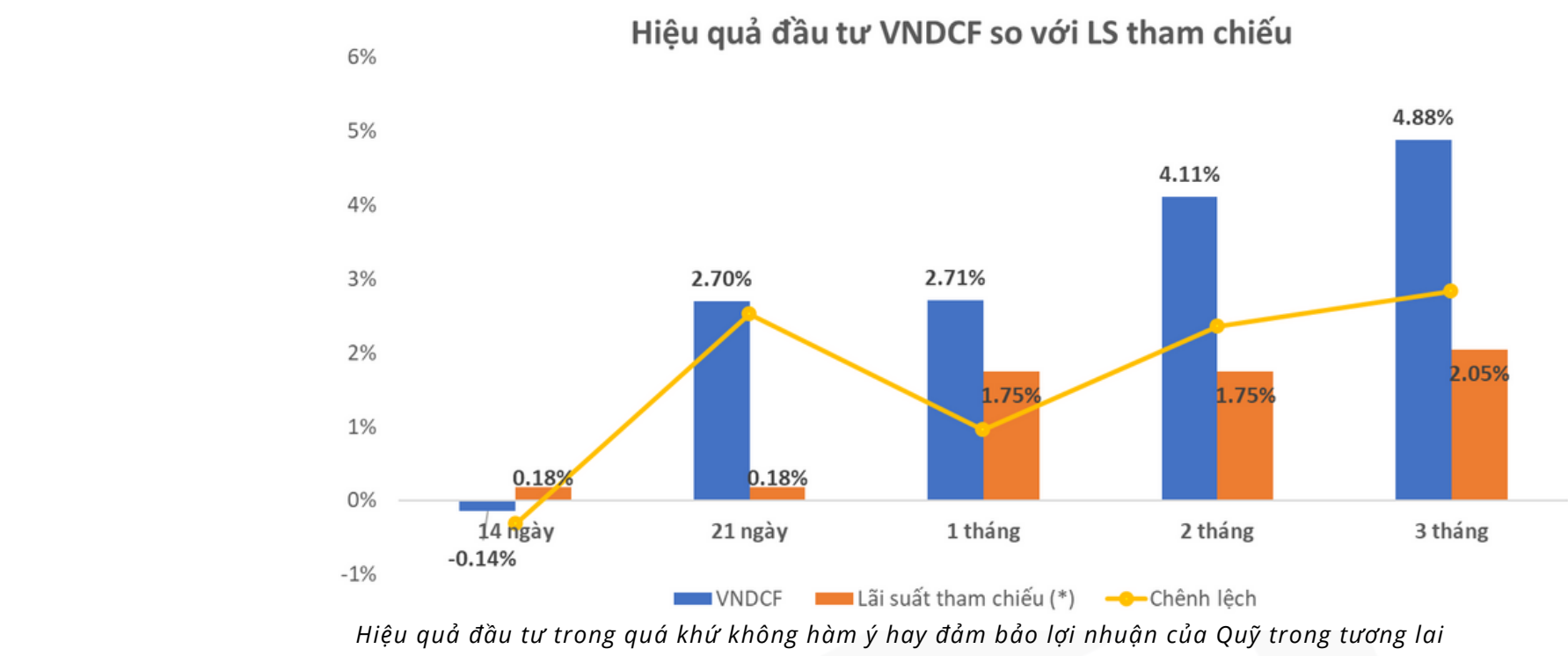
TỐI ƯU TIỀN NHÀN RỒI NGẮN HẠN RÚT SỚM KHÔNG MẤT LÃI TÍCH LŨY



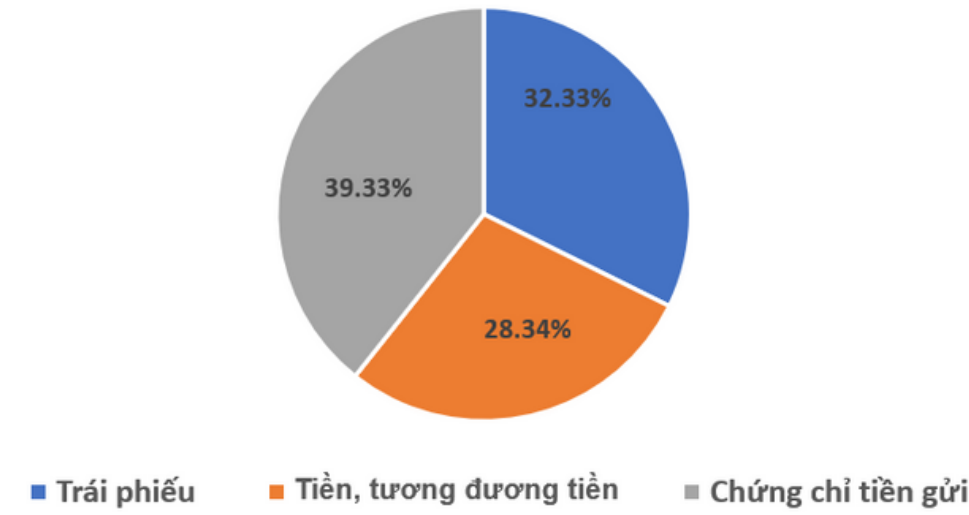
Hiệu quả đầu tư thực tế của Quỹ VNDCF (Cash Fund)

Kỳ hạn	Giá CCQ 30/04/2025	14 ngày	21 ngày	1 tháng	2 tháng	3 tháng	4 tháng
Giá CCQ	11,016.52	11,006.18	10,989.02	10,979.88	10,929.39	10,870.08	10,829.20
Tăng trưởng Giá CCQ		0.09%	0.25%	0.33%	0.8%	1.35%	1.73%
Phí bán		0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
Thuế Thu nhập cá nhân		0.1%	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%
Lợi suất của NĐT theo năm (sau khi trừ thuế và phí)		-0.14%	2.7%	2.71%	4.11%	4.88%	4.89%
Lãi suất tham chiếu (*)		0.18%	0.18%	1.80%	1.80%	2.05%	2.05%

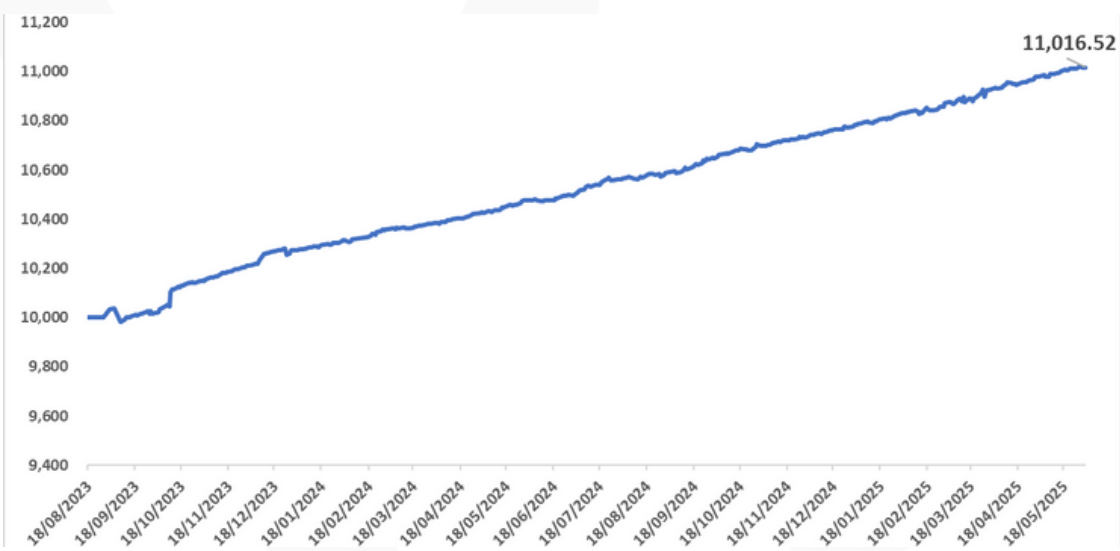
(*) Lãi suất tiết kiệm theo năm trung bình của 4 NH TMCP nhà nước



PHÂN BỐ TÀI SẢN VNDCF - 31/05/2025



GIÁ CCQ KỂ TỪ NGÀY THÀNH LẬP TỚI 31/05/2025



TOP DANH MỤC ĐẦU TƯ

STT	Loại tài sản	Mã tài sản	Tỷ lệ nắm giữ
1	Trái Phiếu Niêm Yết	CVT122009_ Công ty Cổ phần CMC	12.14%
2	Chứng chỉ tiền gửi	BIDCD.210225.210825.144_Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	6.79%
3	Chứng chỉ tiền gửi	BIDCD.210125.210725.211_Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	5.43%
4	Chứng chỉ tiền gửi	VPBFC/CCTG-17479_Công Ty Tài Chính TNHH Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	4.74%
5	Trái phiếu niêm yết	VBA123036_Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	4.6%

Quỹ mở trái phiếu VNDCF

TỐI ƯU TIỀN NHÀN RỒI NGẮN HẠN

RÚT SỚM KHÔNG MẤT LÃI TÍCH LŨY



BÁO CÁO THÁNG 05/2025 CỦA QUỸ VNDCF

Lãi suất điều hành của các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) vẫn đang duy trì lãi suất ở mức 4,25-4,5% sau cuộc họp ngày 7/5, quyết định tiếp theo của FED sẽ phụ thuộc vào việc rủi ro nào trong hai yếu tố - thất nghiệp và lạm phát - trở thành hiện thực. Nếu cả hai cùng tăng, Fed sẽ phải chọn ra một ưu tiên. Theo đó, nếu thị trường lao động suy yếu, cơ quan này sẽ có cơ sở để giảm lãi suất. Ngược lại, nếu lạm phát tăng tốc, họ phải duy trì thắt chặt tiền tệ.

Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) tiếp tục cắt giảm lãi suất thêm 1 lần nữa, xuống mức 2% vào ngày 5/6, bằng một nửa so với mức đỉnh 4% vào giữa năm 2023 trước khi ECB khởi động chu kỳ chính sách tiền tệ. Tăng trưởng kinh tế Eurozone vẫn đang trong tình trạng ảm đạm dù ECB đã hạ lãi suất liên tục 8 lần. Sau cuộc họp lần này, ECB cũng không đưa ra tín hiệu nào về định hướng lãi suất trong thời gian tới, khiến giới phân tích không thể đưa ra dự báo đồng nhất về việc các nhà hoạch định chính sách tiền tệ ở Frankfurt sẽ làm gì tiếp theo.

Ngân hàng Trung ương Anh (BOE) bất ngờ hạ lãi suất tham chiếu về mức 4,25% tại cuộc họp ngày 8/5 do BOE tỏ ra quan ngại về ảnh hưởng của thuế quan tới tăng trưởng kinh tế, động thái này nằm ngoài dự báo trước đó của các chuyên gia kinh tế.

Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) giữ nguyên lãi suất ngắn hạn ở mức 0,5% vì những bất ổn về thuế quan do Mỹ áp đặt vẫn cực kỳ mạnh. Ngày 3/6, Thống đốc BOJ Kazuo Ueda cho biết, tâm lý kinh doanh và niềm tin của các hộ gia đình đã xấu đi gần đây. Về định hướng chính sách tiền tệ, BOJ sẽ tiếp tục tăng lãi suất nếu nền kinh tế và giá cả hàng hóa của Nhật Bản diễn biến theo dự đoán của ngân hàng này.

Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) ngày 20/5 thông báo cắt giảm lãi suất cho vay cơ bản kỳ hạn một năm từ 3,1% xuống 3% và lãi suất 5 năm từ 3,6% xuống 3,5%; hàng loạt NHTM quốc doanh cũng điều chỉnh lãi suất tiền gửi giảm từ 5-25 điểm cơ bản. Đồng thời một loạt NHTM của Trung Quốc cũng giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc tối đa 0,25 điểm phần trăm. Các động thái giảm lãi suất và giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc đều nằm trong gói kích thích kinh tế bằng chính sách tiền tệ mà Bắc Kinh công bố vào đầu tháng 5

Lãi suất tiền gửi ngân hàng trong nước

Theo thống kê, trong tháng 5, lãi suất huy động niêm yết của các ngân hàng không có sự thay đổi nào đáng chú ý, chỉ có 4 NHTM điều chỉnh giảm nhẹ lãi suất niêm yết là VPB, MBB, GPB, Eximbank. Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng của NHQD vẫn dao động từ 4,6% - 4,8%/năm, NHTM cổ phần ghi nhận mức phổ biến từ 5% - 5,8%/năm. Hiện tại, ngân hàng niêm yết lãi suất tiền gửi cao nhất là HDB và Bắc Á Bank ở mức 6,1% kỳ hạn từ 18 tháng trở đi.

Update 2/6/2025	BQ LS tại quầy NHQD	BQ LS gửi online NHQD	BQ LS cao nhất TOP10 NHTM
1 tháng	1,73%	2,00%	3,66%
3 tháng	2,03%	2,38%	3,85%
6 tháng	3,10%	3,30%	4,83%
12 tháng	4,68%	4,70%	5,24%

